

Số: 140/2023/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 26 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị L**, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh **Huỳnh Thế Nhật T**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thế Nhật T và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 04/3/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T, chị L trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị L.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Thế Nhật T và chị Trần Thị L có một người con chung tên là Huỳnh Thế Hải Đ, sinh ngày 07/01/2016; anh T, chị L thỏa thuận giao cháu Huỳnh Thế Hải Đ cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh T cấp dưỡng cho cháu mỗi tháng

số tiền là 2.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận của anh T, chị L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Thế Nhật T và chị Trần Thị L không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Huỳnh Thế Nhật T và chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thế Nhật T và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thế Hải Đ, sinh ngày 07/01/2016 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Thế Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng cho con kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Thế Hải Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Thế Nhật T và chị Trần Thị L không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Huỳnh Thế Nhật T và chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh T, chị L đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 0004883 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh T, chị L đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Bình Thành;
- (Đăng ký số 05 ngày 04/3/2015)*
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam